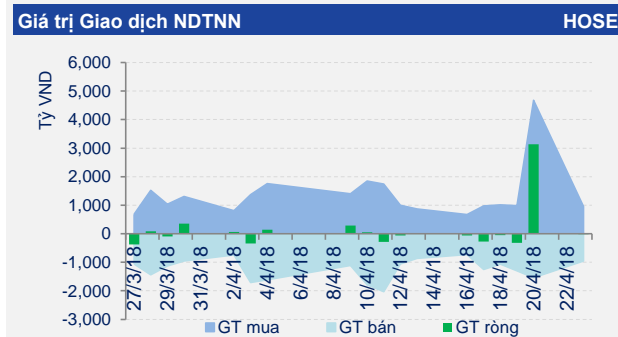
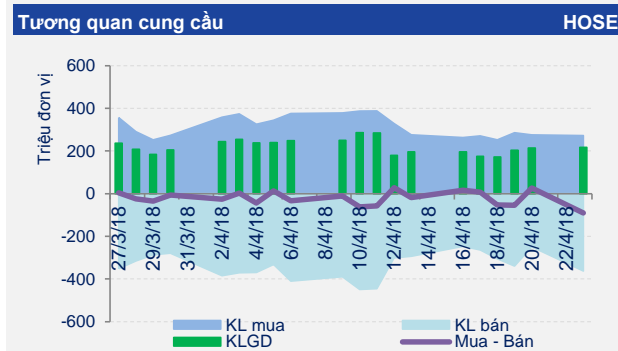


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/4/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,076.78	126.14
% Thay đổi	↓ -3.85%	↓ -4.86%
KLGD (CP)	217,223,209	71,648,541
GTGD (tỷ đồng)	7,065.39	1,223.92
Tổng cung (CP)	362,815,920	107,079,900
Tổng cầu (CP)	272,405,770	88,547,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,572,869	2,500,647
KL mua (CP)	18,189,409	932,040
GT mua (tỷ đồng)	955.27	18.40
GT bán (tỷ đồng)	957.49	53.90
GT ròng (tỷ đồng)	(2.22)	(35.50)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -4.63%	11.3	2.5	3.1%
Công nghiệp	↓ -3.27%	17.2	4.3	11.7%
Dầu khí	↓ -6.76%	17.8	2.8	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.43%	20.5	5.9	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.89%	15.9	3.3	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.01%	23.4	7.8	11.5%
Ngân hàng	↓ -6.87%	19.4	2.9	31.8%
Nguyên vật liệu	↓ -4.13%	11.1	2.3	6.1%
Tài chính	↓ -2.15%	29.4	6.1	25.6%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -6.03%	18.2	4.9	2.6%
VN - Index	↓ -3.85%	21.1	5.5	115.1%
HNX - Index	↓ -4.86%	14.0	2.1	-15.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần với diễn biến hết sức tiêu cực của thị trường chứng khoán Việt Nam khi các chỉ số chính chỉ duy trì được sắc xanh trong khoảng 30 phút đầu phiên trước khi lao dốc mạnh do áp lực bán tăng mạnh về cuối phiên khiến các chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 43,08 điểm (-3,85%) xuống 1.076,78 điểm; HNX-Index giảm 6,44 điểm (-4,86%) xuống 126,14 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 8.366 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 290 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.161 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 153 mã tăng, 90 mã tham chiếu, 417 mã giảm. Các nhóm ngành thu hút dòng tiền trong thời gian qua như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản đều bị chốt lời mạnh trong phiên và nhiều mã đã giảm mạnh, thậm chí giảm sàn. Gần như tất cả các cổ phiếu trụ cột của thị trường chung đều giảm điểm trong phiên hôm nay, tạo nên áp lực rất lớn cho thị trường, có thể kể đến như GAS (-6,9%), VCB (-6,9%), BID (-7%), CTG (-6,9%), VPB (-6,9%), VNM (-1,9%), HPG (-5,4%), VRE (-5,2%), SAB (-2%), MSN (-1,2%), ACB (-7,5%), SHB (-7,8%), PVS (-9,7%), VCS (-4,8%), VCG (-5,8%). Chiều ngược lại, chỉ có vài trụ cột vẫn giữ được sắc xanh như MWG (+4,8%), VJC (+0,7%), VIC (+0,2%), TV2 (+8,6%) là không đủ để thu hẹp mức giảm của thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên hồi phục cuối tuần trước đã mở ra phần nào đó hy vọng về một đợt hồi phục đủ T+3 cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, diễn biến trong phiên đầu tuần này đã dập tắt hy vọng đó khi thị trường chỉ duy trì được sắc xanh trong khoảng 30 phút đầu tiên rồi lao dốc mạnh trước áp lực cung vượt trội. Trên góc độ kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.115-1.140 điểm (MA5-10); tín hiệu trung hạn của chỉ số đang là trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 1.130 điểm (MA50) và 1.065 điểm (MA100). Rủi ro thị trường vẫn đang ở mức cao và những phiên hồi phục là cơ hội để nhà đầu tư giảm tỷ trọng cổ phiếu. Dự báo, trong phiên giao dịch 24/4, VN-Index có thể sẽ duy trì đà giảm để kiểm định lại hỗ trợ 1.065 điểm (MA100) và chỉ số có thể hồi phục kỹ thuật từ ngưỡng này. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục thì nên tận dụng những nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới và quan sát diễn biến thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 1.127,24 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán bắt đầu tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ và đà giảm có xu hướng mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 43,08 điểm (-3,85%) xuống 1.076,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 9.300 đồng, VCB giảm 4.400 đồng, BID giảm 2.750 đồng. Ở chiều ngược lại, MWG tăng 4.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong khoảng 30 phút đầu phiên giao dịch, đạt mức đỉnh trong phiên tại 133,41 điểm. Từ 9h30 trở đi, áp lực cung tăng mạnh kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu và đà bán mạnh dần về chiều khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 6,44 điểm (-4,86%) xuống 126,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 3.600 đồng, SHB giảm 1.000 đồng, PVS giảm 2.100 đồng. Ở chiều ngược lại, TV2 tăng 9.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 3,21 tỷ đồng. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 126,9 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 65,4 tỷ đồng tương ứng với 326 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BID là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 54,5 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 34,73 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,6 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 21,2 tỷ đồng tương ứng với 886,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là ACB với 9,2 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,4 tỷ đồng tương ứng với 267 nghìn cổ phiếu.

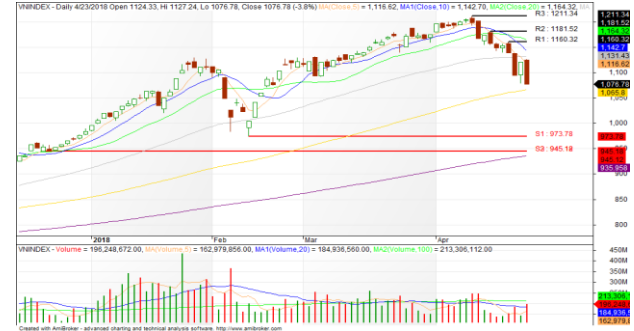
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Xuất khẩu Việt Nam tăng trưởng tốt nhưng 70% của khối FDI nên dễ bị tổn thương

Khối FDI vẫn chiếm trên 70% xuất khẩu, Bộ trưởng Công thương Trần Tuấn Anh thông tin tại Hội nghị giải pháp tổng thể thúc đẩy xuất khẩu năm 2018 sáng nay (23/4). Ông cũng nhấn mạnh đây là một trong những hạn chế của xuất khẩu.

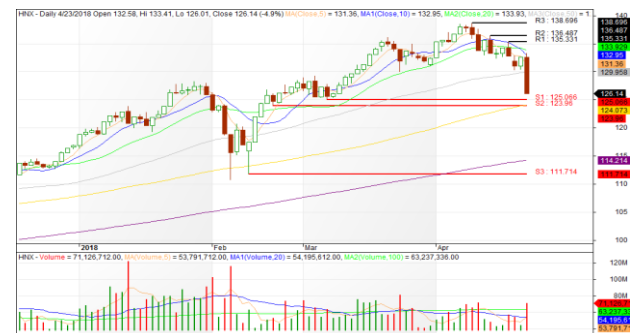
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 196 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.115-1.140 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 1.065 điểm (MA100). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 1.130 điểm (MA50) và 1.065 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 940 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 24/4, VN-Index có thể sẽ duy trì đà giảm để kiểm định lại hỗ trợ 1.065 điểm (MA100) và chỉ số có thể hồi phục kỹ thuật từ ngưỡng này.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 71 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 131-133 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 124 điểm (MA100). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 130 điểm (MA50) và 124 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 114,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 24/4, HNX-Index có thể tiếp tục giảm để kiểm định ngưỡng hỗ trợ 124 điểm (MA100).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,75 - 36,83 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.507 đồng, tăng 9 đồng so với tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,8 USD/ounce tương ứng 0,28% xuống 1.334,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

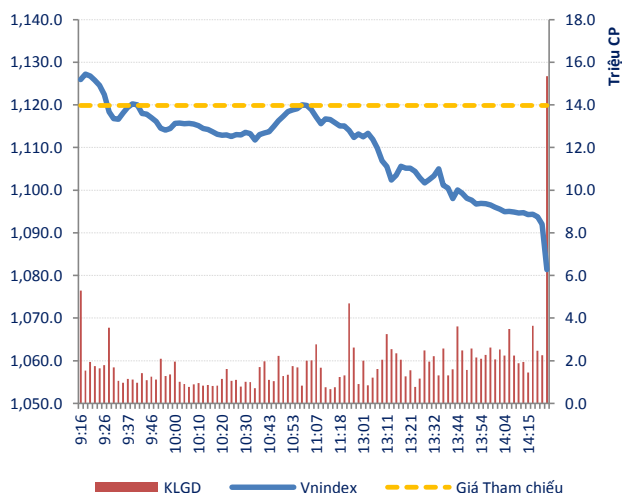
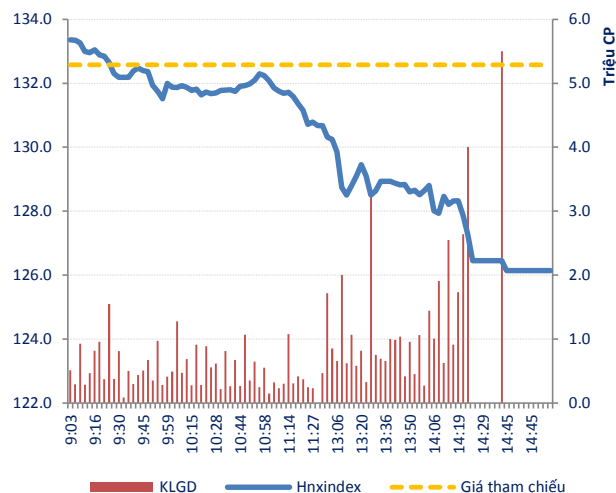
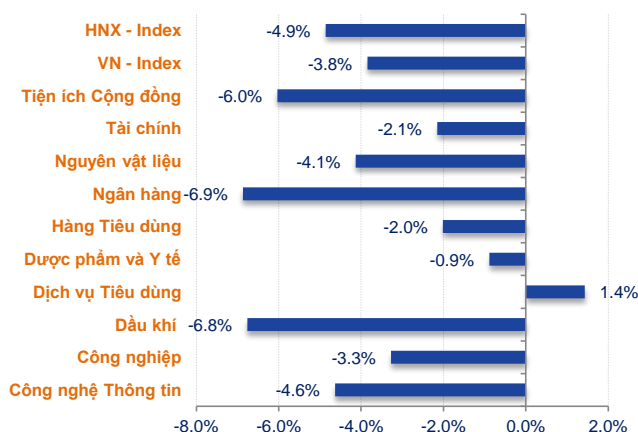
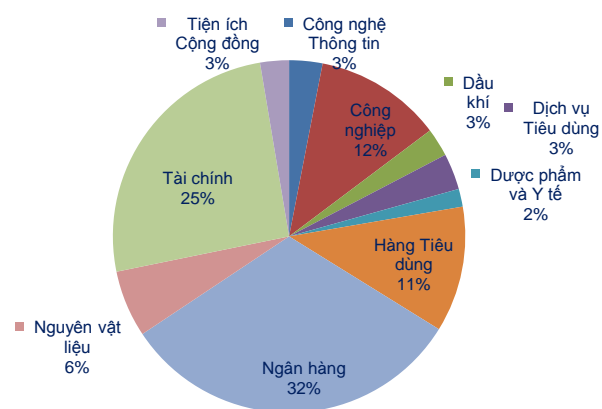
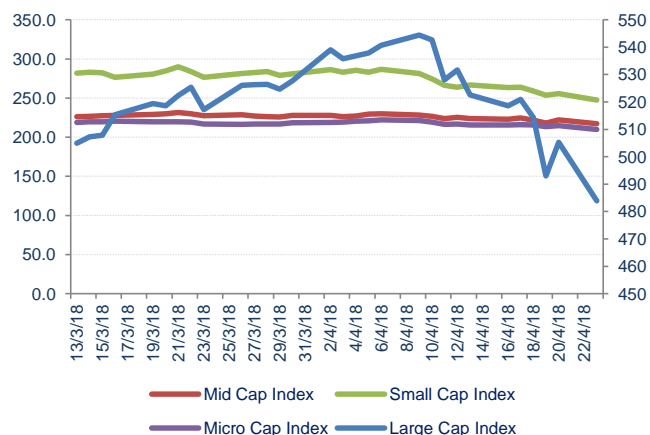
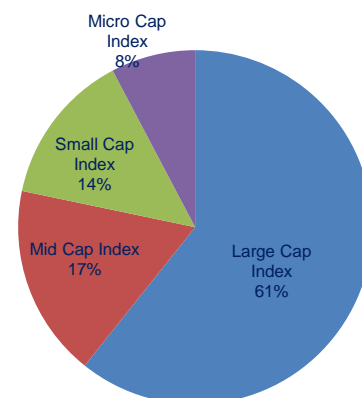
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,12 điểm tương ứng với 0,13% lên 90,2 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2271 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3995 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,85 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,21 USD/thùng tương ứng với 0,31% xuống 68,19 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/4, chỉ số Dow Jones giảm 201,95 điểm tương ứng 0,82% xuống 24.462,94 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 91,93 điểm tương ứng 1,27% xuống 7.146,13 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 22,99 điểm tương ứng 0,85% xuống 2.670,14 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,658,890	VIC	1,026,280
2	STB	1,624,050	KBC	788,890
3	BID	1,384,850	KDH	360,790
4	HDB	985,300	VJC	326,400
5	AAA	419,210	HPG	299,250

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	266,780	VGC	886,500
2	VCG	212,200	VIX	244,900
3	TNG	59,400	CEO	236,850
4	DBC	14,800	SHB	220,700
5	KSK	10,000	ACB	199,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	15.45	14.40	↓ -6.80%	11,257,060
ASM	14.65	14.00	↓ -4.44%	10,786,920
VPB	61.20	57.00	↓ -6.86%	9,528,180
MBB	32.85	30.60	↓ -6.85%	8,386,130
FLC	5.75	5.50	↓ -4.35%	7,396,590

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.80	11.80	↓ -7.81%	20,163,868
ACB	48.10	44.50	↓ -7.48%	8,493,218
DST	5.30	5.80	↑ 9.43%	7,475,877
CEO	17.60	17.40	↓ -1.14%	5,042,318
PVS	21.60	19.50	↓ -9.72%	4,614,146

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	33.70	36.05	2.35	↑ 6.97%
MCG	3.30	3.53	0.23	↑ 6.97%
CLW	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%
KSH	1.90	2.03	0.13	↑ 6.84%
LHG	24.90	26.60	1.70	↑ 6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXA	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SDE	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
BTW	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
D11	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
CAN	25.30	27.80	2.50	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIE	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
THI	42.90	39.90	-3.00	↓ -6.99%
HCM	80.00	74.40	-5.60	↓ -7.00%
HDB	50.10	46.60	-3.50	↓ -6.99%
GIL	44.40	41.30	-3.10	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CET	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
L61	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
L14	58.00	52.20	-5.80	↓ -10.00%
ACM	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
DL1	41.60	37.50	-4.10	↓ -9.86%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	11,257,060	5.2%	655	22.0	1.1
ASM	10,786,920	3250.0%	720	19.4	1.2
VPB	9,528,180	27.5%	4,426	12.9	3.0
MBB	8,386,130	12.5%	1,953	15.7	1.9
FLC	7,396,590	4.5%	553	10.0	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	20,163,868	11.0%	1,179	10.0	0.9
ACB	8,493,218	14.1%	1,953	22.8	2.9
DST	7,475,877	-4.3%	(376)	-	0.6
CEO	5,042,318	9.3%	1,379	12.6	1.5
PVS	4,614,146	6.7%	1,792	10.9	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIX	↑ 7.0%	17.7%	4,469	8.1	1.4
MCG	↑ 7.0%	0.3%	40	88.9	0.3
CLW	↑ 7.0%	6.8%	1,098	16.1	1.1
KSH	↑ 6.8%	0.6%	63	32.3	0.2
LHG	↑ 6.8%	18.8%	5,660	4.7	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXA	↑ 14.3%	-178.8%	(1,477)	-	9.1
SDE	↑ 10.0%	-2.4%	(134)	-	0.2
BTW	↑ 10.0%	9.3%	1,435	11.5	1.1
D11	↑ 9.9%	2.0%	284	54.6	1.1
CAN	↑ 9.9%	4.5%	1,022	27.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,658,890	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	1,624,050	5.2%	655	22.0	1.1
BID	1,384,850	14.6%	1,985	18.5	2.6
HDB	985,300	14.5%	1,966	23.7	3.1
AAA	419,210	17.3%	3,523	6.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	266,780	6.7%	1,792	10.9	0.8
VCG	212,200	17.5%	3,037	6.5	1.3
TNG	59,400	20.0%	2,797	4.8	0.9
DBC	14,800	8.3%	2,416	8.5	0.7
KSK	10,000	1.1%	113	8.0	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,966	8.8%	1,692	72.8	10.3
VNM	264,710	44.5%	7,096	25.7	11.3
GAS	238,670	23.0%	5,061	24.6	5.8
VCB	214,427	18.1%	2,527	23.6	4.1
SAB	139,479	35.1%	7,347	29.6	10.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	48,260	14.1%	1,953	22.8	2.9
VCS	17,600	58.4%	7,011	15.7	3.7
SHB	14,197	11.0%	1,179	10.0	0.9
VGC	10,536	10.8%	1,583	14.8	1.7
PVS	8,711	6.7%	1,792	10.9	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	2.17	-105.9%	(7,907)	-	0.3
PLX	1.95	14.9%	3,013	21.4	3.6
CTG	1.80	12.0%	1,996	15.6	1.8
HVG	1.78	-25.9%	(3,140)	-	0.5
VCB	1.68	18.1%	2,527	23.6	4.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	4.44	21.5%	3,149	9.8	2.1
ALV	2.19	4.9%	586	8.9	0.4
PVS	1.94	6.7%	1,792	10.9	0.8
SHS	1.83	28.7%	3,696	5.4	1.4
SJC	1.81	0.2%	28	220.5	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
